VỠ XƯƠNG CHẬU

1. Điều trị vỡ xương chậu, cấp cứu ban đầu không được làm
2. Giảm đau ngay Đ
3. Đặt sonde tiểu
4. Chống Shock
5. Nằm ván cứng
6. Biến chứng thứ phát sau mổ vỡ ổ cối: Đ/S
7. Thoái hóa khớp hang Đ
8. Cứng khớp Đ
9. Hoại tử chỏm Đ
10. Hoại tử ổ cối S
11. Gãy cổ xương đùi S
12. Chỉ định KHX khi ổ cối di lệch:
13. 2,5mm
14. 3mm
15. 5 mm
16. 1 cm
17. Đứt niệu đạo sau không gặp:
18. Thăm trực tràng không đau
19. Rỉ máu miệng sao
20. Cầu BQ
21. Sonde tiểu dễ dàng, không ra kèm máu Đ
22. Khi vỡ ổ cối, biến chứng nào sau hay gặp nhất:
23. Tổn thương niệu đạo sau
24. Tổn thương mạch chậu trong
25. Tổn thương thần kinh hông to
26. Chấn thương bụng kín
27. Gãy khung chậu kiểu Malgaine là gãy xương mu, kèm:
28. Toác khớp mu
29. Toác khớp cùng chậu
30. Gãy cánh xương cùng
31. Gãy cánh xương chậu làm xương chậu và xương mu xa nhau Đ
32. Đối với vỡ xương chậy mở như quyển vở (loại B) thì phương pháp điều trị là:
33. Nằm võng và kéo liên tục LOẠI C
34. Phẫu thuật cố định khớp chậu LOẠI GÃY KO VỮNG, DI LỆCH NHIỀU, MU LỆCH 2,5MM, TOÁC KHỚP CUGNF CHẬU VÀ DI LỆCH
35. Nằm võng Đ
36. Nằm bất động
37. Xử trí ban đầu khi vào cấp cứu bệnh nhân gãy xương chậu: Đ/S
38. Cho bệnh nhân nằm trên nền cứng Đ
39. Sử dụng thuốc giảm đau ngay S
40. Chống shock Đ
41. Sơ cứu truyền máu, truyề n dịch Đ
42. Vỡ ổ cối hay gặp:
43. Gãy thành trước,
44. Gãy thành sau Đ
45. Gãy trụ trước
46. Gãy trụ sau
47. Biến chứng hay gặp trong vỡ xương chậu
48. Đứt niệu đạo sau Đ
49. Vỡ bàng quang trong phúc mạc
50. Tổn thương mạch lỡn
51. Tổn thương thần kinh hông to
52. GXC kiểu mở vở:
53. Do ép trước sau Đ
54. Do ép bênh
55. Ép trên dưới
56. Ép trực tiếp
57. Vỡ xương chậu còn vững:
58. Không tổn thương hệ thống dây chằng Đ
59. Không gãy xương, hệ thống DC còn
60. Tổn thương dây chằng khớp mu
61. Vỡ ngành xương trước không tổn thương dây chằng phía sau